

NHÂN THIÊN NHÂN MỤC**QUYỂN 3****TÔNG TÀO ĐỘNG**

Hòa thượng Đồng Sơn, húy Lương Giới, họ Du sinh ở Cối kê. Sư đánh lễ Thiền sư Ngũ Tiết Sơn Mặc xuất gia, đắc pháp với Thiền sư Vân Nham Đàm Thanh. Ban đầu ở Quân Châu Đông Sơn, tạm khai năm ngôi vị khéo tiếp nhân năm căn, xiển dương một âm rộng hồng muôn phẩm, tung hoành bảo kiếm, đoạn tuyệt các chấp, khéo hồng truyền hài hòa, cắt đứt xuyên tạc dị đoan, tối được đắc pháp với Thiền sư Tào Sơn Đàm Chương, hiểu rõ tông chỉ ấy, khúc xương kế hoạch hay, đạo hợp với Quân thần, thiên chánh lẫn nhau. Bởi do trên Đồng Sơn chờ huyền phong khắp thiên hạ, nên tông tượng các phương, đều cùng nhau suy tôn tông chỉ ấy, gọi là tông Tào Động.

NGŨ VỊ QUÂN THẦN

Có vị tăng hỏi Tào Sơn: Chỉ quyết của năm vị Quân thần.

Tào Sơn nói: Thánh vị tức thuộc về không giới, xưa nay không có vật. Thiên vị tức sắc giới, có muôn hình tượng.

Thiên trung chánh: Là bỏ sự nhập lý.

Chánh trung thiên: Bỏ lý đến sự.

Kim đối: Thâm ứng hợp với các duyên, tùy theo các cõi, chẳng phải nhiễm chẳng phải tịnh, chẳng phải chánh chẳng phải thiên, nên gọi là “Hư huyền đại đạo vô trước chân tông”. Các bậc tiên đức từ trước, suy tôn một vị đây, tối diệu tối huyền, phải nên xét kỹ biện rõ. Quân là chánh vị. Thần là thiên vị. Thần đến với quân là Thiên trung chánh. Quân thân cận với thần là Chánh trung thiên. Quân thần đạo hợp, là lời Kim đối.

Lúc bấy giờ có vị tăng bước ra hỏi: Thế nào là Quân?

Sư Tào Sơn nói Diệu Đức tôn quý trong vũ trụ, cao sáng trong thái hư.

Thế nào là Thần?

Sư nói: Linh cơ hoằng Thánh đạo, chân trí lợi quần sinh.

Thế nào là Thần đến Quân?

Sư nói: Không rơi vào các dị thú, ngăn tình về Thánh đế.

Thế nào là Quân thân cận Thần?

Sư nói: Diệu dung tuy bất động, đức sáng vốn không thiên.

Thế nào là Quân thân đạo hợp?

Sư nói: Rõ ràng không có trong ngoài, dung hòa trên dưới đồng.

Sư lại nói: Do nói Quân thân thiên chánh: Là không muốn phạm với trung, nên Thần xứng với Quân không dám trái lời. Đây là pháp tông yếu của ta, nhân đó Sư làm bài kệ:

*Người học trước phải biết tự tông
Không đem chân tế tạp ngoan không
Diệu minh thể tận biết cảm xúc
Lực ở gặp duyên không thừa cơ tốt.
Nói ra trực giáo dứt không chấp
Ẩn tu phải cùng người xưa đồng
Không thân có việc vượt đường rẽ
Không sự không thân rơi vào trước sau.*

TỤNG CỦA ĐẠI DƯƠNG

*Không lập công huân ngồi miếu đường
Quần thân đâu dám về thanh thiên
Cấm điện thăm thăm rất tôn nghiêm
Vắng lặng không người đêm chưa sáng (Quân).
Văn kinh võ vĩ định Trung Hoa
Giai cấp khắp nơi giúp quốc gia
Công nghiệp đã thịnh thêm cứu tích
Cùng với thần khí của Quân kế hợp đôi chút (Thần).
Ngôi vị tôn xưng cứu ngũ (45) không từng ở
Thường với quần thân cùng một đường
Ẩn sâu hậu cung trị thiên hạ
Khởi dạy Di Dịch mong tỉnh lại
(Quần thân cận Thần).
Mỗi niệm càng trung không dám khinh
Mỗi mỗi kính trọng con trượng phu
Ông xem ngàn dặm đạo Trường An
Đền ngọc đều trở về lầu gác
(Thần đến Quân).*

*Thần chủ quên nhau điện xưa lạnh
 Muôn năm cây hờ tuyết đầy đặc
 Ngàn cửa ngói đóng lặng như nước
 Chỉ có dương rử múa khởi xanh
 (Quân thần đạo hợp).
 Trong không có đường suốt Trường An
 Linh chi bên ngoài ai dám vịn
 Bảo điện rêu mọc rất tôn quý
 Canh ba trời hồng đen dày đặc (tổng tụng).*

HỎI ĐÁP

Vị tăng hỏi: Thế nào là Chánh trung thiên?

Phần Dương nói: Ngọc thố rất sáng, đầu đêm sau đêm gà vàng phải báo trước canh năm.

Đạo Ngô Chân nói: Các ông đến tham kiến Đại tiên.

Hoằng Trí Giác nói: Mây bay đầy hư không, nhà trống trắng tròn.

Tông Thúy Nham nói: Hoa ấu trước chưa chiếu.

Hoa Nghiêm Giác nói: Thâm canh lại đêm sáng trúc rèm.

Thế nào là Thiên trung chánh?

Phần Dương nói: Mây may thành đại thọ,

Giọt nước thành sông hồ.

Đạo Ngô nói: Muôn sông ngàn núi sáng như gương.

Hoằng Trí nói: Lão nhi tóc bạc thẹn soi gương.

Thúy Nham nói: Đoàn cây loạn không thiếu dư.

Hoằng Giác nói: Trời sáng người giặc nhảy vào giếng xưa.

Thế nào là Chanh trung thiên?

Phần Dương nói: Đất hạn mỗi đóa hoa sen nở.

Người học nói: Sau khi nở như thế nào?

Phần Dương nói: Nhụy vàng tơ bạc nường sương ngọc,

Cao tăng không ngồi đại Phụng hoàng.

Đạo Ngô nói: Càn khôn sáng lạnh đất sấm sét.

Hoằng Trí nói: Mây sương râu tuyết lửa chặn giữa phát ra,

Đường đường trọn không rơi vào thời nay.

Thúy Nham nói: Khấp côi tuyết may trần.

Trí Giác nói: Trăm hoa nở nhờ ở mùa xuân.

Thế nào là kiêu trung chí (Tịch Âm nói: Phải làm thiên trung chí, thuyết ấy ở sau).

Ngài Phần Dương nói: Ý khí không từ trời đất mà được,
Anh hùng há nhờ bốn mùa thúc giục.

Đạo Ngô nói: Thi thiết tung hoành không sợ sệt.

Hoàng Trí nói: Đại dụng hiện tiền không giữ phép tắc.

Thúy Nham nói: Công gặm cắn cười trước.

Thúy Nham nói: Mưa tuyết gặp nhau không chỗ tránh.

Thế nào là kim trung đao?

Ngài Phần Dương nói: Ngọc nữ quăng máy thoi chạm vào nhau,

Người đá đánh trống tiếng thùng thùng.

Đạo Ngô nói: Trắng đen chưa phân trước đã qua.

Hoàng Trí nói: Đêm sáng ngoài rèm sắp xếp lớp học sớm,

Trên điện Không Vương tuyết tri âm.

Thúy Nham nói: Thập đạo không truyền tin.

Thúy Nham nói: Hai đầu cắt đoạn không nương tựa,

Tâm pháp đều vong mới được huyền.

TỊCH ÂM CHÁNH NĂM VỊ SAI LÂM (tiếp theo)

Đạo càng lẩn trì, đối với danh kiện nêu bày ngôi vị, cũng lầm loạn không thứ lớp. Như chánh trung thiên thiên trung chánh, lại chánh trung thiên thiên trung chí.

Sau đó dùng kiêm trung đao bao gồm thành năm vị. Nay bèn đổi thiên trung chí thành kiêm trung chí, không hiểu nghĩa ấy như thế nào? Mà lão sư đại nạp, cũng vui mừng không biết quái lạ, thật đáng cười (Vân Cả đề văn tự thiên lời của Hoàng Trí).

BÀI TỰA NĂM VỊ (của ngài Đôn Hà)

Phàm trắng đen chưa phân, khó thành kia đây, sau đen vàng, phương vị tự tha, thế là mượn đen quyền chánh, nhờ chánh chỉ bày thiên, chánh bất tọa chánh, nửa đêm rỗng sáng, thiên bất tọa thiên, trời sáng âm u, toàn thể tức dụng, cây khô hoa nở, toàn dụng tức chân, rừng thơm không ham, suy tàn kiêm đời đến tận huyền diệu. Ngọc phụng kim loan phân chia không thấp. Thế nên oai âm na bạn. Làm sao dứt lời?

Uyển chuyển thành thời nay do người thi thiết, nêu bày sơ lược chỗ thấy để chỉ bày phương góc, trông mong các bạn đồng tâm, thường vui sướng vỗ tay.

BÀI TỤNG NĂM VỊ

(Đây y theo Tăng Bảo Truyện làm thiên trung chí)

Chánh trung thiên:

*Đêm tối canh ba trăng chưa hiện
Lạ chi cùng gặp cùng không biết
Ẩn ẩn vẫn còn mang hận nhiều.*

Thiên trung chánh:

*Rạng đông lão bà gặp gương xưa
Rõ ràng đối diện đầu riêng chân
Thôi chớ quên đầu theo nhận bóng.*

Chánh trung lai:

*Đường cái không cách trần ai
Chớ nên phạm húy vua đương kim
Dã thắng tiền triều cắt lưỡi tài*

Thiên trung chí:

*Hai kiếm giao nhau cần gì tránh
Tài ba như sen chiếu trong lửa
Nguyên vẹn nơi mình Chí xung thiên.*

Kiên trung đáo:

*Không rơi không có ai dám hòa
Mọi người trọn muốn vượt dòng thường
Tan hiệp trở về ngồi trong tro.*

BÀI TỤNG CỦA KHẮC PHÙ ĐẠO

Chánh trung thiên:

*Nửa đêm đậm trong trăng ngay tròn
Vấn Thù trong hộp thanh xà rống
Ngựa tốt được ra khỏi ải Tỳ-lô cũ.*

Thiên trung chánh:

*Diễn như ngọc dễ mê gương xưa
Đáng cười cười trâu lại tìm trâu
Tịch nhiên bất động ẩn Tỳ-lô.*

Chánh trung lai:

*Trúc phụng tơ rỗng ngồi dài câu
Cao tăng không phạm húy đương kim
(315) Che giấu mũ hoa lại cười một hồi.*

Kiên trung chí:

*Ba ba nổi giận rộng chạy chín sông sôi
Nêu bày cái thiếu cố tìm được nguồn bốn
Xô đổ Côn lân không nơi nương dựa.*

Kiểm trung đảo:

*Cờ rồng sớm bày ra đường phố đón
Lược khai trước lầu Tiên Trượng
Tâm thường lạm chạm huy hiệu đương kim.*

TỤNG CỦA PHẦN DƯƠNG

(Sư Phần Dương để Chánh trung lai ở đầu, mà Chánh trung thiên thiếu)

Chánh trung lai:

*Kim cang bảo kiếm phát thiên khai
Một chút thần quang khắp thế giới
Mặt trời chiếu sáng tuyệt trần ai.*

Thiên trung chánh:

*Khán thủ Pháp vương hành chánh lệnh
Thất kim thiên tử đều tùy thân
Tự mình giữa đường tìm gương vàng.*

Chánh trung thiên:

*Sét đánh thành linh cơ phong để mắt xem
Đá nhá lửa chớp sáng cũng là chậm
Suy nghĩ so lường cách ngàn núi.*

Kiểm trung chí:

*Ba năm lông vàng răng móng đủ
Ngàn tà trăm quái lộ đầu ra
Gào thét một tiếng đều nép phục.*

Kiểm trung đảo:

*Đại hiển vô công thôi tạo tác
Trâu gỗ mỗi bước đi trong lửa
Bậc chân Pháp vương diệu trong diệu.
Thai cứu năm vị phải nên biết,
Mây may vừa động liền trái nhau,
Kim cang thấu hợp ai hiểu được,
Chỉ có Na Tra đệ nhất cơ,
Mở mắt lại khiến ba cõi tịnh,
Rung linh lại khiến cửu thiên về,
Suy nghĩ nghĩ mũi nhọn lại oai.*

(Tổng tụng)

TỔNG TỤNG CỦA TỪ MINH

Thiên trung quy chánh rất u huyền

*Chánh đi thiên đến lý sự toàn
 Phải biết chánh vị chẳng phải ngôn thuyết
 Triệu chứng lờ mờ thuộc có duyên.
 Kim chỉ đi đến khởi diệu dụng
 Đáo kim nào lại theo ngôn thuyên
 Ra ra đâu được bao gồm thế giới
 Mệnh mộng không nương tựa chim nói huyền.*

PHÙ SƠN VIỄN

Chánh trung thiên:

*Kiếp không xa xăm vốn tịch nhiên
 Xuống mé Kim cang lại lên nhào
 Linh cơ trên tay khắp đại thiên.*

Thiên trung chánh:

*Trong kiếp trần mệnh mộng thanh tịnh
 Gần đường tử buông tay tiện đường về
 Không bóng trước đường đề chánh lệnh.*

Chánh trung lai:

*Sau đỉnh tròn ti sáng đài xưa
 Tuy nhiên chiếu thấu nhân thế gian
 Không phạm mũi nhọn tuyết điểm ai.*

Kiểm trung chí:

*Diệu dụng tung hoành dứt suy nghĩ
 Trước sau giao chiến tự huyền huyền
 Tướng đứng thân quang đều lạnh lợi.*

Kiểm trung đáo:

*Bên ngoài cơ sáng tiết tháo dài
 Rõ biết vạn loại không thể hết
 Ai có thể lại thủ ở áo huyền.*

TỤNG CỦA THẢO ĐƯỜNG

Chánh trung thiên:

*Sao Giác ngủ trong nhà Côn lân
 Máy thoi thạch nữ tiếng thùng thùng
 Người gõ ra nhảy múa trước đình.*

Thiên trung chánh:

*Đâm trong xuất ấn trao vầng bóng
 Mọi người đều đến giữa bóng tròn*

Bóng mát đầm khô ai biện rõ bóng.

Chánh trung lai:

*Mỗi đóa hoa sen nở trong lửa
Mầm gốc đâu phải vật tầm thường
Điều dụng chẳng phải đồng ứng thế tài.*

Kiểm trung chí:

*Cơ phong giao nhau tuyệt kỳ huy
Trượng phu kia ấy lộ ra anh hùng
Chỗ điếm không đến thành phân tán.*

Kiểm trung đáo:

*Trâu sắt ăn hết cỏ lan biên
Lại hỏi trâu ghé ở chỗ nào?
Chỉ điếm đông tây được một bâu.*

TỤNG CỦA HOÀNG TRÍ

Chánh trung thiên:

*Ngân hà hết xanh biết lạnh ngập trời
Nửa đêm ghé gõ gõ cửa trăng
Trong tối sợ phá người ngọc nữ.*

Thiên trung chánh:

*Hải vân hện đánh thần tiên
Người về râu tóc bạc như tơ
Thẹn với đài Tần chiếu bóng lạnh.*

Chánh trung lai:

*Đêm trăng cá côn trường ra khỏi giáp
Lưng lớn chạm trời chấn động cánh mây
Đường chim bay lượn khó bao gồm.*

Kiểm trung chí:

*Gặp mặt không cần kiêng kỵ nhau
Phong tục không tổn ý huyền
Trong ánh sáng có đường thiên nhiên khác.*

Kiểm trung đáo:

*Cây chấn ngăn Bắc đẩu trời lệch chưa sáng
Hạc mộng mới tỉnh khí sương lạnh
Ổ xưa bay ra đảo vân tùng.*

TỤNG TỰ ĐẮC

Chánh trung thiên:

*Hỗn độn mới phân trước nửa đêm
Chuyển động bên người gõ sợ phá mộng
Tuyết lau đầy mắt ngủ không được.*

Thiên trung chánh:

*Trăng báu vây quanh kim điện lạnh
Dương sáng không phạm tốt rút thân
Mắt xoay bóng chuyển đỉnh núi tây.*

Chánh trung lai:

*Bên lệnh vua phân bày hóa tài
Mặt trời sáng mới lên sa giới tĩnh
Linh nhân không từng ngại mảy trần.*

Kiểm trung chí:

*Đại đạo Trường An nhàn dạo chơi
Khắp nơi vô tư không hợp không
Pháp pháp đồng quy về nước vào nước.*

Kiểm trung đáo:

*Mây trắng ngừng ở núi nhà đẹp
Đập nát châu ly long minh nguyệt
Côn lân vào biển không tiêu hao.*

NGŨ VỊ TÂN CHỦ CỦA MINH AN

(Ngài Minh An ghi chép có sai khác)

Minh An nói: Chánh trung thiên, chính là rủ lòng từ tiếp vật, tức tân trong chủ. Câu thứ nhất đoạt nhân.

Thiên trung chánh, có chiếu có dụng, tức chủ trong tân. Câu thứ hai đoạt cảnh.

Chánh trung lai, chính là thọ dụng đặc biệt, tức chủ trong chủ. Câu thứ ba nhân cảnh đều đoạt.

Kiểm trung chí, chính là phi hữu phi vô, tức tân trong tân. Câu thứ tư nhân cảnh đều không đoạt.

Kiểm trung đáo, xuất cách tự tại. Lý tứ cú tuyệt ba phi, diệu của diệu tân vốn không.

NGŨ VỊ CÔNG HUÂN CỦA ĐỘNG SƠN

(Bài tụng)

Hương phụng công cộng công công công

Vị tăng hỏi Sư: Như thế nào Hương?

Sư nói: Lúc ăn cơm làm sao?

Sư lại nói: Đắc lực phải quên no, dứt hết lương thực lại không đói.

(Đại Huệ nói: Lúc hưởng làm thế nào?

Hưởng nghĩa là thú hưởng việc đây, nói lúc ăn cơm làm sao sinh?

Nghĩa là việc đây không phải lúc ăn cơm không có công huân mà có gián đoạn)

Chánh chủ đến từ vua Nghiêu, người đón dùng lễ công lưng rỗng, có khi ồn ào qua bên đầu, đến chỗ vắng mình đón Thánh triều.

Thế nào là phụng?

Sư nói: Lúc trái làm sao?

Sư lại nói: Chỉ biết quý của Chu Tử, cô phụ người bản lai.

Đại Huệ nói: Phụng chính là phụng của thờ phụng. Như người thờ phụng bậc Trưởng thượng, trước hết phải cung kính, rồi sau mới thừa phụng.

Hưởng chính là sở lập của công huân, vừa hưởng đến liền có ý thừa sự.

Nói lúc trái làm sao?

Nghĩa là việc đây không gián đoạn, lúc phụng đã vậy, mà lúc trái cũng vậy. Nói trái tức như nghĩa phụng. Bởi phụng trái đều là công huân.

*Giặt sạch đồ trang sức vì ai
Trong tiếng chim cu khuyên người trở về
Trăm cỏ rụng hết khóc vô tận
Lại đến phụng thờ ở núi sâu.*

Thế nào là công?

Sư nói: Lúc buông bỏ cái bữa làm sao?

Sư nói: Buông tay ngôi đóa nhiên

Mây trắng lượn ở núi sâu.

Đại Huệ nói: Công tức dụng.

Đáp câu: Lúc buông bỏ cái bữa làm sao sinh?

Đem cái bữa nói dụng, buông bỏ cái bữa là vô dụng. Ý của Sư dụng cùng vô dụng đều là công huân.

*Mùa xuân bên ngoài cây khô hoa nở
Ngược lại cõi ngọc tượng kỳ lân quý
Mà nay ẩn ngoài ngàn ngọn núi cao
Trăng sáng gió mát công của mặt trời đẹp.*

Thế nào là cộng công?

Sư nói: Sắc không được.

Sư lại nói: Phấn trắng khó dấu vết sâu,

Trường An không ở lâu.

(Đại Huệ nói: Cộng công: nghĩa là pháp cùng cảnh địch nhau).

Đáp câu: Sắc không được. Chính là pháp cùng cảnh không được thành một sắc khi chánh dụng lag hiển rõ vô dụng, vô dụng tức dụng. Nếu lầm một sắc là thành mười lời chết. Tông chỉ của Đổng Sơn nói tránh mười cái thành, nên nói sắc không, chính là lời sống.

Chúng sinh chư Phật không xâm phạm nhau

Núi tự cao hề nước tự sâu

Muôn ngàn sai khác rõ hết việc

Chim ngói khóc ở trăm hoa mới.

Thế nào là công công?

Sư nói: Bất công.

Sư lại nói: Rõ ràng không có chỗ trái

Ngoài đây lại cầu ở đâu.

Đại Huệ nói: Công công: nghĩa là pháp cùng cảnh đều không, là vô công dụng đại giải thoát.

Cho nên bất cộng chính là không có pháp có thể chung. Nghĩa của bất cộng, hoàn toàn quy về bên công huân. Như pháp giới sự sự vô ngại đây vậy, trước mặt ông vô ngã, trước mặt ta không có ông, nên đường núi hẹp, trong đây không có lão tăng, trước mắt không có Xà-lê vậy. Nói như vậy, đều là hướng đến nương theo, hằng ngày ở trong bốn oai nghi, thành tựu thế xuất thế gian, không đâu không đầy đủ, gọi đó là “công huân ngũ vị”).

Đầu sừng vira mọc đã không thể kham,

Dem tâm cầu Phật rất hổ thẹn,

Từ kiếp không xa xăm không người biết,

Chịu đến phương Nam theo năm mươi công công.

(Lại nói: Đã nói năm vị công huân, đó là đạo vậy. Người xưa kia ý quả như vậy sao? Nếu chỉ như thế, thì rất có kỳ đặc, chỉ là miệng truyền tâm trao rất hợp ý. đã không như vậy, làm sao nói ý người xưa).

CÔNG HUÂN HỎI ĐÁP

(Công của ngài Thúy Nham)

Có vị tăng hỏi ngài Thúy Nham: Thế nào là chuyển công tựu vị?

Thúy Nham nói: Buông tay không nương toàn thể hiện, lên thuyền nhỏ có người đánh ngủ ở Hoa lư?

Thế nào là chuyển vị tự công?
 Thúy Nham nói: Nửa đêm đầu non tăng gió lạnh,
 Một tiếng lão vượn kêu ở cây cao.
 Thế nào là công vị đồng bày?
 Thúy Nham nói: Lúc ra cửa không đến đường,
 Bụi bay đầy mắt tuyết điểm trần.
 Thế nào là công vị đều ẩn?
 Thúy Nham nói: Trâu bùn uống hết trăng đầm trong,
 Ngựa đá thêm roi không xoay đầu.

NGŨ VỊ QUÂN THÂN CỦA TÀO SƠN

(Tụng và tựa)

Luận về chánh: Thì trắng đen chưa phân, điềm báo chưa phát sinh
 không rơi vào các Thánh vị.

Thiên: Điềm báo đã đến, nên có sum-la vạn tượng ẩn hiển diệu
 môn.

** Bạch y tuy lạy nhau,
 Việc đây không phải kỳ đặc,
 Nhiều đời trâm anh,
 Khi nói dứt lời mất hồn.
 * Giờ tý đúng chánh vị,
 Minh chánh ở quân thân,
 Chuta lìa cõi Đâu-xuất,
 Quạ gà đi trên tuyết.
 * Kết băng lạnh trong lửa
 Hoa dương tháng chín bay
 Trâu bùn kêu mặt nước
 Ngựa gỗ hí theo gió.
 * Vương cung mặt trời mới lặn
 Ngọc thạch không thể lìa
 Chuta được ý chỉ vô công
 Nhân thiên sao quá chậm.
 * Rõ ràng cất giấu việc
 Điềm báo mất khó rõ
 Oai âm vương chưa rõ
 Di-lặc há hoang mang.*

BẢN ĐỒ NGŨ VỊ CÔNG HUÂN

* Chánh trung thiên (đản sinh nội viện).

Quân vị hưởng, khi trắng đen chưa phân (một phen làm chưa phân).

* Thiên trung chánh (triều sinh ngoại viện).

Thần vị phụng lồ.

* Chánh trung lai (chưa sinh nường ẩn).

Vua nhìn thần. Công vô ác hữu ác.

* Kiêm trung chí (hóa sinh thần dụng)

Thần hưởng vua cộng công đều không quan hệ nhau.

* Kiêm trung đáo (nội sinh bất xuất)

Quân thần hợp công công không đương đầu.

THẠCH CHỦ ĐÁP NGŨ VỊ VƯƠNG TỬ

Thế nào là vương tử đản sinh?

Thạch Chủ đáp: Quý Duệ loại phi thường

Trời sinh vị chí tôn.

Thế nào là triều sinh vương tử?

Thạch Chủ đáp: Bạch y là túc phục

Thẳng chí cấm trong đình.

Thế nào là chưa sinh vương tử?

Thạch Chủ đáp: Đường tu mới biết quý

Lần tiến không biết tôn.

Thế nào là hóa sinh vương tử?

Thạch Chủ đáp: Thánh oai không so sánh

Thần dụng không thể tính.

Thế nào là nội sinh vương tử?

Thạch Chủ đáp: Trọng vi dứt hơn thua

Điện vàng nằm gió mát.

Đại Huệ nói: Dùng vòng tròn một phần đen một phần trắng, làm chánh trung thiên trở lại chỗ trắng nói đen, cũng không được chạm vào chữ đen, phạm tức là phạm húy. Ngài Đổng Sơn nói: Chánh trung thiên đầu đêm canh ba trước trắng sáng, gọi canh ba là hắc, đầu đêm là hắc, trước trắng sáng là hắc, đây có thể xoay vầng không xúc phạm húy.

Lại nói: Dùng vòng tròn một phần trắng một phần đen, làm thiên trung chánh, trở lại chỗ đen nói trắng, không được xúc phạm chữ trắng.

Bài tụng của ngài Đổng Sơn:

Lão bà mất ánh sáng gặp đường xưa.

Không nói minh cùng với bạch, mà nói mất ánh sáng cùng gương xưa, đây có thể xoay vần chữ minh cùng chữ bạch mà không chạm hý. Bởi mất ánh sáng là sáng trong tối, gương cửa cũng là sáng trong tối lão bà đầu bạch. Nghĩa là nói xoay vần chữ bạch.

Lại nói: Chánh trung lai không có con đường chặn giữa, ra khỏi trần ai. Nghĩa là phàm có ngôn cú, đều không có xương chặn giữa, liền tự hợp nhiệm mầu, không đâu mà không từ chánh vị trung lai, hoặc sang hoặc tối, hoặc đi hoặc đến, đều là nhiệm mầu hợp với thông tông.

Phàm một vị đều đủ năm việc đây. Như bàn tay có năm ngón, không thiếu không thừa.

Đại Huệ nói: Kiêm trung chí, nghĩa là bao gồm trắng và đen, bao gồm thiên chánh mà đến.

Sao gọi là chí?

Như người về nhà chưa đến mà đến, biệt nghiệp chính là ở nơi đường làm việc bên người, cũng có thể xoay vần, diệu ở trước thể.

Lại nói: Kiêm trung đáo, là bao gồm bốn vị trước, đều hợp với diệu mà về chánh vị, gọi đó là tích hợp trọn quy về ngôi trong tro, cũng là nói chỗ đen xoay vần với chữ hắc, nên nói “khôi”.

Đại Huệ nêu ra ngài Tào Sơn hiểu liền nói: Nói lý nói sự giáo lý có văn hiểu rõ, đạo giáo ngoại đơn truyền trực chỉ, quả nư chẳng?

Nếu quả như vậy, bài thơ của Tào Sơn rất hay.

BÀI TỤNG NGŨ VỊ VƯƠNG TỬ

(Thạch Chủ ra đề tụng ngộ bốn)

Đản sinh (nội thiệu ngài Đại Huệ nói: Chánh vị căn bản trí, chính sinh ra các ông Thái tử).

Thiên nhiên quý đời sau vốn chẳng phải công.

(Không nhờ tu chứng vốn tự viên thành)

Đức hợp càn khô nuôi thế long.

(Vốn tự có trong tôn quý)

(317) Trước sau một ngày không nhiều thứ.

(Vốn không tạp niệm)

Cung nhân sáu nhà không tông khác.

(Sáu căn chỉ một cơ)

Trên hòa dưới hợp thuận âm dương.

(Trước sau một mé)

Cùng khí liền cảnh đồng một món đồ.

(Chỉ chung không hai)
 Muốn biết đản sinh cha Vương tử.
 (Phải biết trên hết lại còn có một người)
 Người cỡi lưng hạc ra khỏi lồng bạc.
 (Ngàn bạc Thánh bất truyền)

TRIỀU SINH

(Độ sinh con tể tướng đã rơi vào thiên vị liên quan đến đại công huân, cũng nói là ngoại thiệu thân chủng)
 Khổ học luận về tình thế chớ đông nhiều (có tu có chứng)
 Đưa ra việc phạm đã vượt luân thường.
 (Tuy có tu có chứng vốn có tự trọng tôn quý)
 Thơ thành năm chữ tam đông tuyết.
 (Nhiễm ô không được)
 Hạ bút phân hào bốn biển mây.
 (Không thủ chấp)
 Tích công vạn quyển rõ Thánh đại.
 (Đại công tu chứng)
 Nhất tâm trung hiếu giúp minh quân.
 (Biết có người hưởng thưởng mới được trọng phụng)
 Mơ muối không phải sống biết được.
 (Tu chứng lại đồng)
 Bảng vàng nào nhọc hiển đến huân.
 (Không nhờ tu chứng không đợi công huân)

VỊ SINH

(Có tu có chứng vị quân thân)
 Ở lâu hang núi dựng công phu.
 (Có tu có chứng)
 Giường cỏ cửa phen giữ chí cô.
 (Chẳng nhận không đợi công huân một trần không nhiễm)
 Mười năm thấy nghe tâm tư bỏ.
 (Mới hoàn toàn chịu trọng)
 Một thân đông hạ không áo lụa.
 (Quả thật tươi vẩy bóc lột khô)
 Lắng trong buồn xem suy nghĩ tam thu.
 (Một trần không nhiễm)
 Bạc thanh nhã cao danh thượng triết.

(Người học có thể lấy việc làm vương tôn quý)
 Nghiệp đến khoa cao báo đáp chí cực.
 (Bổn nghiệp thành tựu)
 Gần đây thần tướng không đúng đường.
 (Tuy nhiên như vậy công huân không phạm)

HÓA SINH

(Mượn vị minh công, vị tướng quân)
 Sắp nhân vị vua làm truyền bá duy trì.
 (Phân Phật liệt tổ)
 Vạn dặm sơn hà khắp oai chánh.
 (Chánh lệnh phải thi hành)
 Vâng trời hồng ngưng cõi dưới.
 (Có từ trong tôn quý)
 Xanh mơn gió lạnh khi lửa nóng.
 (Khi oai chánh khắp ai dám phạm lệnh)
 Cao thấp há bỏ vâng theo tôn ti.
 (Biết có cao thấp mới hiểu kính trọng)
 Đường năm khổ mới xa gần đều biết.
 (Vì cho là dính tro)
 Diệu ẩn thủ trì mây khói lặng.
 (Ai dám đương đầu)
 Phái Dương Na chịu tiết lộ chút thiên cơ.
 (Trước sau công huân không phạm)

NỘI SINH

(Cũng là nội thiệu, căn bản đồng đưa ra, đồng dẫn sinh)
 Cửu trùng thâm sâu lại nào tuyên nói.
 (Không ngôn không thuyết chánh lệnh phải thi hành)
 Đưa ra tệ hại từ trước đến nay hiển bày diệu truyền.
 (Uyển chuyển vì thời nay)
 Kính phụng một người trời đất quý.
 (Phụng trọng nội sinh cha Vương tử)
 Từ các đạo khác tự phân quyền.
 (tuy nhiên nói sáu chỗ, cốt yếu ở một loại căn cơ)
 Tử La Trương hợp quân thần phân chia.
 (Vào nước khác không có tướng lạ thể đồng một nước)
 Rèm cửa vàng rủ xuống đều ngăn cấm.

(Thiên hạ đều thành chánh lệnh phải thi hành)
 Vì phương học ông quan còn luyện tiếc.
 (Chánh là huyển sinh con)
 Bền đem tiền lá vàng ngưng khóc.
 (Không khỏi tạm câu hỏi đây)

**BÀI TỤNG TRÍ KHÉO QUYÊN TẠM
 ĐẢN SINH**

*Lúc quý đời sau lần lượt luống không
 Ngọc bội leng keng ở Đông cung
 Trăng chiếu sáng ở phủ triều quân
 Mãi khấu đầu bệ vua Nghiêu lại nhờ công.*

TRIỀU SINH

*Học vấn sách thư đức hạnh toàn
 Kim môn bỏ lớp văn sách tử vi
 Đài tinh không tự lia áo câu
 Đâu được phụng thờ Thánh nhan.*

VỊ SINH

*Nghèo đến ngày nay rất thanh nhàn
 Vui buồn quạnh hiu một vật không
 Lại muốn lên làm Cửu Bao Phụng
 Mây lờ mờ che một vầng trăng.*

HÓA SINH

*Lệnh vua truyền xuống cửu thiên
 Trong ngoài cấm Thánh hóa thân tuyên
 Về đường lại giữ kim ấn đẹp
 Chánh khiến từng không một chữ truyền.*

NỘI SINH

*Thế phụng ngựa rồng đại trượng phu
 Thiên nhiên rất tôn quý lục cung
 Điện xua rêu phong không người đến
 Thứ lớp mắt phàm biết không được.*

VĨNH GIA HÂM MỘ NGŨ VỊ CÔNG HUÂN

*Đến chỗ gặp nhau vốn không biết,
 Có lúc không biết lại gặp nhau,*

*Sứ Tương không mất lại nhìn thấy,
 Sư Khoáng sư Khoáng thính giác giống như điếc
 (hướng).
 Kim vàng thêu yên ương khắng khít,
 May gấm lụa dài dằng dặc,
 Đến treo vườn xuân người không biết,
 Họ dẫn ong bướm qua đến nhiều
 (phụng).
 Nhan sinh ngõ hẹp không thể lo,
 Trọn ngày như ngu thích tự do,
 Lời dối quên hết được lợi ích,
 Nhiều người ni phụ một tràng buồn
 (công).
 Đạo sĩ Hoài Nam mặc áo chân hồng,
 Chớ cho rằng tình vong sắc là không,
 Ngọc đàn cúng tế ban cho quyền bính suy lường,
 Bước nhẹ một khúc đối gió xuân (cộng công).
 Cao Hán mới lập trong sung túc,
 Ba thước suốt rộng để nghiệp an,
 Đợi được con cháu thành lễ nhạc,
 Xưa nay không cùng ông làm bạn (công công).*

THUYẾT TỊCH ÂM VƯƠNG CHÚNG NỘI THIỆU NGOẠI THIỆU

Tịch Âm nói: Đây như trong Đường Quách khiến cho bốn mùa bình thường, đều xưng là Vương, song chẳng phải hữu chủng, là do ân cần lao nhọc mà có, như cung kính Tần Vương Minh Hoàng Cao Tổ, thì do nhà sinh Đế Vương đều là hữu chủng, chẳng phải do ân cần lao nhọc mà có, gọi đó là “nội thiệu”, không của công. Tiên thánh tôn quý gọi đó là “ngoại thiệu”, là mượn công nghiệp mà thôi, nên lại gọi đó là “tá cú”.

Thiền sư Tào Sơn Chương lược nói bài kệ:

*Diệu minh thể tận biết xúc phạm
 Xúc ở trong gặp duyên không mượn.*

Thiền sư Vân Cư Hoằng Giác nói:

*Trên mỗi đều rõ thông trên mỗi vật
 Chỉ kêu làm xong việc người*

*Trọn không kêu làm tôn quý
Toan biết một đường tôn quý tự sai biệt.*

BA LOẠI ĐẠO CỦA TÀO SƠN

Tào sơn nói: Phàm tình Thánh thấy là đường huyền kim tảo, cần phải xoay chuyển.

Luận về thủ chánh mạng thực. Phải đủ ba món đạo:

1. Mang lông đội sừng.
2. Không đoạn sắc thanh.
3. Không thọ thức ăn.

Có Bồ Nạp hỏi: Mang lông đội sừng là đạo thế nào?

Tào Chương đáp: Là loại đạo.

Hỏi: Không đoạn sắc thanh là đạo thế nào?

Tào Chương đáp: Là tùy đạo.

Hỏi: Không thọ thức ăn là đạo thế nào?

Tào Chương đáp: Là tôn quý đạo.

Tào Chương lại nói: Phàm thâm hợp với tâm ban đầu mà biết có là loại đạo.

Biết có mà không ngại sáu trần, là tùy đạo.

Ngài Duy-ma-cật nói: Lục sư ngoại đạo là thầy của ông, thầy của ông đạo ông cũng đạo theo.

Mới có thể lấy thức ăn. Thực: Là chánh mạng thực. Thực là căn cứ sáu căn môn đầu kiến văn giác tri, chỉ không bị cái khác nhiệm ô sẽ bị đạo, lại không phải đồng.

Ngài Minh An nói: Ba loại đây phải hiểu chuyển vị mới được.

1. Là làm con trâu tơ là loại đạo.

Nói Sa-môn chuyển thân ngữ, là việc trong dị loại, nếu không hiểu ý đây, tức có ngăn trệ, đây là muốn ông một niệm vô tư, tức có đường xuất thân.

Hòa thượng Đại Châu nhân tọa chủ Duy-ma hỏi: Trong kinh nói: Lục sư ngoại đạo kia là thầy của ông, thầy của ông bị đạo, cũng đạo theo, việc ấy cho ông không gọi là phước điền, cúng dường ông là đạo ba đường ác, chê bai Phật hủy pháp, không vào số chúng, trọn không được diệt độ, ông nếu như vậy mới có thể thọ thức ăn, nay xin Thiền sư chứng minh vì tôi giải nói.

Ngài Đại Châu nói: Mê theo sáu căn gọi là lục sư, tâm mong cầu bên ngoài Phật gọi là ngoại đạo. Hữu tình được bố thí không gọi là phước điền, sinh tâm thọ cúng dường đạo trong ba đường ác. Ông nếu

chê bai Phật, là không chấp cầu Phật. Hủy pháp là không chấp cầu pháp. không vào số chúng là không chấp cầu tăng. Trọn không được diệt độ, là trí dụng hiện tiền. Nếu hiểu như vậy, thì được ngay thực ăn pháp hỷ thiên duyệt.

2. Không đọa vào sắc thanh là đọa theo, do không rõ sắc thanh nên theo đó mà đọa, phải đến với thanh sắc mới có đường xuất thân. Thế nào là một câu ngoài sắc thanh?

Đáp: Thanh không phải là thanh, sắc không phải là sắc, nên nói không đoạn, bàn tay phải bàn tay nào của ngón tay.

3. Không thọ thức là tôn quý, phải biết bên đó, thi hành bên đây, nếu rộng không vị đây, tức đọa vào tôn quý.

CHÁNH MẠNG THỰC (tiếp theo)

Ngài Tịch Âm nói: Trong Du-già Sư Luận nói: Chết có ba loại: Nghĩa là thọ mệnh hết, phước hết, bất ty bất bình đẳng, phải biết cũng là chết phải thời phi thời, hoặc do tâm thiện, hoặc do tâm bất thiện, hoặc tâm vô ký.

Thế nào là thọ mệnh hết?

Cũng như có một tùy cảm, thọ lượng mãn hết nên chết đây gọi là thời tử.

Thế nào là phước hết nên chết?

Cũng như có thiếu một cửa cải nên chết.

Tại sao bất ty bất bình đẳng nên chết?

Như Đức Thế Tôn nói: Chín nhân chín duyên, chưa hết thọ mạng mà chết.

Những gì là chín?

Nghĩa là ăn không có chừng mực, ăn đã không đúng, không tiêu ăn lại, sống không nhả ra, chín không giữ lại, không cần thuốc men, không biết về mình, hoặc tổn giảm hoặc lợi ích, trái thời trái chừng mực, làm việc phi phạm hạnh, đây gọi là chết phi thời, phải lấy đây quán sát mới biết giờ mà ăn, tức không chết uống gọi là chánh mạng thực.

Ngài Hoàng Bá nói: Thời nay vừa ra khỏi chúng, chỉ muốn biết nhiều hiểu nhiều, rộng câu văn nghĩa, nói là tu hành, không biết biết nhiều hiểu nhiều trở thành ngăn trệ, như cho trẻ uống nhiều sữa, tiêu cùng không tiêu, thấy đều không biết. Hàng Tam thừa học đạo đều giống như đây, đều gọi là ăn không tiêu.

Ăn không tiêu, đó gọi là hiểu biết không thông, đều là độc dược, bỏ hết bờ mé sinh diệt, ở trong chân như, vì không có việc đây, lấy đây

nên biết, ngài Tào Sơn tôn quý chánh mạng thực, lập ba món đọa.

BẤT ĐOẠN SẮC THANH ĐOẠ, TÙY ĐOẠ, TÔN QUÝ ĐOẠ

Ngài Tịch Âm nói: Trong kinh Duy-ma nói vì hoại tướng hòa hợp, nên lấy giầu ăn, vì không thọ nên lấy thức ăn ấy, do tướng không tụ, vào nơi tụ lạc chỗ thấy sắc cùng với mù v.v... chỗ nghe tiếng cùng với tiếng vang v.v... chỗ ngửi mùi hương cùng với gió v.v... nếm thức ăn không phân biệt được, thọ các xúc chạm như trí chứng, biết các pháp như huyễn tướng, không có tự tánh, không có tha tánh, vốn tự không sinh, nay thì không diệt. Đây là lập lý do không đoạn sắc thanh đọa.

Lại nói: Ngài Tu-bồ-đề không gặp Phật không nghe pháp, ngoại đạo lục sư kia, là thầy của ông, nhân đó ngài xuất gia, thầy ông bị đọa ông cũng đọa theo, mới có thể lấy thức ăn, đây là lập lý do tùy đọa.

Lại nói: Chê bai Phật hủy pháp, không vào số chúng, trọn không được diệt độ. Ông nếu như vậy, mới có thể nhận thức ăn, đây là lập lý do tôn quý đọa. Ông từng xem xét ngài Tào Sơn, ông tự so sánh Lục Tổ không biết hổ thẹn. Do họ buông lung tình của Thánh phạm có đại phương tiện.

Ngài Nam Tuyền nói: Ba đời chư Phật không biết có ly nô bạch cổ lại biết có, bèn nói không bằng Tào Sơn dựng lập một chữ đọa.

BÀI TỤNG BA MÓN ĐOẠ CỦA NGÀI TỊCH ÂM

Xôn xao nhưng làm việc nghỉ ngơi đồng

Trong chén bạc đựng đầy tuyết

Nếu muốn bò đực khác

Cùng với bò đực nào khác.

Có nghe đều không nghe

Có thấy vốn không vật

Nếu đọa cầu sắc thanh

Gỗ cây bỗng nhiên sẽ thành Phật.

Sinh ở nhà đế vương

Nào lại có tôn quý

Tự phải mặc trần bảo

Xem thấy kinh lạ gì? (tôn quý)

VÀI ĐIỀU CỦA BÁ TRƯỞNG

(Ba loại tụng và tổng)

Mặc quần áo rách đứng dậy

Cỏ bỏ khố nương sinh
 Đi dạo vào cỏ hoang
 Quên đi đường Trường An.
 Lầu Tần ca dạ nguyệt
 Ngụy thiếu say gió xuân
 Sau nước nhà mất ngã nghiêng
 Tin tức làng xóm không biết.
 Một mình ngòi non đỉnh
 Quanh lưới tuyết đường về
 Đáng thương một đôi chân
 Không từng đến nhân gian (tôn quý).
 Mây không lướt tiếc núi xanh
 Gương không thích xấu xí
 Chưa thấu suốt cửa quan của quý
 Tùy chỗ thành khuôn sáo cũ (tổng).

1. Mang lông đội sừng tùy loại tự tại:

Đầu sừng dính bùn đất
 Hiện rõ ràng thân đây
 Bờ dương xanh cỏ thơm
 Chỗ nào không xứng tôn.

2. Thấy sắc nghe tiếng tùy chỗ tự tại:

Vườn kêu trăng đêm sương
 Hoa cười xuân vườn tâm
 Mênh mộng trong hồng trần
 Mọi người là cố nhân.

3. Lễ tuyệt bách liêu tôn quý tự tại:

Họ đường không xiềng khóa
 Ai dám vượt qua cửa
 Không ngạc nhiên không khách khứa
 Trước nay không thấy người.

TỔNG TỤNG

(319) Đêm qua ngủ thân hoang
 Sáng nay đi dạo vườn
 Xưa nay không thứ lớp
 Chỗ nào tìm tung tích.

BA LOẠI SẤMLẬU

Sư nói với ngài Tào Sơn rằng: “Ta ở chỗ tiên sư Vân Nham đích

thân in ấn Bảo Cảnh Tam-muội Sự, gạn cùng pháp yếu, nay đem trao cho ông, ông khéo hộ trì, không để đoạn tuyệt, gập bậc chân pháp khí, mới có thể truyền trao, cần phải bí mật, không được hiển bày, e đem lưu truyền, diệt mất tông ta. Đỡ mặt pháp người phạm nhiều trí kém, nếu muốn hiện rõ chân ngay của bậc thượng nhân, có ba loại:

1. *Kiến sấm lậu*: Căn cơ không lìa ngôi vị đọa ở biển độc, khéo ở chuyển vị.

Ngài Minh An nói: Vì chấp ngăn ngại ở sở tri. Nếu không chuyển vị, tức còn ở trong một sắc. Đã nói tham lậu, chỉ có thể ở trong chưa hết thiện, phải hiện rõ tung tích mới được tiếp nối huyền cơ diệu dụng.

2. *Tích sấm lậu*: Trí thường trái bỏ, chấp nơi thiên khô.

Ngài Minh An nói: Vì tình cảnh không đủ ngăn trệ ở thủ xả, trước sau đều thiên khô xem xét không khắp, là biết lưu chuyển cùng khắp. Việc giữa đường bên bờ cần trong mỗi câu lìa nhị biên không ngăn trệ tình cảnh (1- Làm việc giữa đường chưa đến bên bờ).

3. *Nói sấm lậu*: cho rằng khéo mất tông căn cơ mê mờ trước sau trí kém cõi không ra ngoài ba loại đây.

Ngài Minh An nói: Thể diệu thất tông, là ngăn trệ ở con đường ngôn ngữ mất tông chỉ, căn cơ mê mờ trước sau. Nghĩa là căn cơ ám muội, chỉ ở trong ngôn ngữ tông chỉ không đầy đủ. Trong mỗi câu phải là có trong ngôn ngữ không ngôn ngữ, mới được diệu chỉ mật viên.

BÀI TỤNG TAM SẤM LẬU CỦA ?? ĐÀM CHIẾU

*Thiên hạ núi khe u tịch chân hản
Ai có thể đưa tay cùng dạo chơi
Quay đầu bỗng nghe tiếng đổ quỳên
Cười chỉ mây trắng đi về nghỉ (kiến).
Năm xưa từng làm khách tham huyền
Khắp nơi thăm hỏi huyền cơ cùng yếu mạch
Canh tàn mực đen dính áo đen
Nói đến người khác cửa miệng hẹp (tình).
Trên danh người gõ nhẹ mở miệng
Thạch nữ bên khe thăm điểm đầu
Có thể cười vào năm Lý Thái Bạch
Đêm đến lại ngủ thuyền câu cá (ngữ).*

BA CÁCH TIẾP NGƯỜI CỦA NGÀI ĐỘNG SƠN

Có vị tăng đến ngài Thiểm Sơn, Thiểm Sơn hỏi: Chỗ rất gần lìa.

Tăng nói: Ngài Động Sơn.

Thiểm Sơn nói: Động Sơn có câu nói gì?

Tăng nói: Hòa thượng nói: Ta có ba cách tiếp người.

Ngài Thiểm Sơn nói: Có ba cách gì?

Tăng nói: Cách chim nói khó hiểu giang tay.

Thiểm Sơn nói: Thật có ba cách đây sao?

Tăng nói: Hay Thiểm Sơn nói: Cầm giữ ngàn dặm dưới rừng cướp bóc người nói buồn.

Sai đó ngài Phù Sơn Viên Giám nói: Không nhờ lá vàng rụng, sao biết là mùa thu (hoặc nói: Tôn túc nêu luận mà nói, cầm giữ thiên lý sao, một mình đạo nhân dưới rừng, hoặc nói chấp trì thiên lý bát một mình đạo nhân dưới rừng).

BÀI TỤNG BA LOẠI CƯƠNG YẾU CỦA TÀO SƠN

Khóa vàng đều khóa đủ

Đường hẹp đều ẩn hết

Bảo ân ngay diệu không

Trùng trùng đều thêu gấm.

Xen nhau sáng trong tối

Công đều chuyển khó biết

Sức hết quên tấn thối

Khóa vàng mạng lưới giày

(khóa vàng đường huyền)

Lý sự đều không liên quan

Chiếu lại tuyệt u vi

Trái gió không khéo vụng

Lửa chớp sáng khó tìm.

(Ba phen không đọa phạm Thánh lại nói lý sự không liên quan).

TAM CÚ CỦA MINH AN

Bình thường không sinh câu

Diệu huyền không câu riêng

Thể sáng không hết câu.

Lúc bấy giờ có vị tăng hỏi:

Thế nào là bình thường không sinh câu?

Ngài Minh An nói:

Mây trắng che núi xanh

Núi xanh không lộ đỉnh.

Như thế nào là diệu không câu riêng?
 Ngài Minh An nói:
 Bảo điện không người đứng hầu
 Không trồng ngô đồng không phương đến.
 Thế nào là thể minh vô bện cú?
 Minh An nói:
 Lúc tay chỉ hư không trời đất chuyển
 Đường về Thạch mã ra khỏi váy quần.

LANG DA BIẾT ĐÁP TAM CÚ

Lang Da nhân vị tăng tu thỉnh ích thứ lớp bèn nói: Sơn Tăng cũng có ba câu báo đáp Đại Dương.

Vị tăng hỏi: Thế nào là bình thường không sinh câu?

Lang Da nói: Trước nói không có ý chỉ

Câu sau dứt đuổi tìm.

Hải Ấn nói: “Ễnh ương ba chân bỏ ba ba lớn”.

Thế nào là diệu huyền không có câu riêng?

Lang Da nói: Điều phụng không dừng lại không bóng cây

Ngọc thổ đâu từng xuống trời xanh.

Hải Ấn nói: Mây trắng che núi xanh.

Thế nào là thể diệu không chết câu?

Lang Da nói: Ba đông cây khô trở

Chín hạ hoa tuyết bay.

Hải Ấn nói: Trên đỉnh Tu-di sóng ngập trời.

Lang Da nói: Đem ba câu nói đây cúng dường Hòa thượng Đại Dương dần xuống tòa.

BỐN CẨM NGŨ CỦA TÀO SƠN

(Hoặc nói đầu từ ngữ)

Chớ đi chỗ đường tâm

Không quảy bát đến y

Cần gì đúng như thế

Rất kỳ lúc chưa sinh.

KỆ CỦA MÔN PHONG

(Gỗ phù dung tự được sáng)

XƯỚNG HAY KHÔNG LIÊN QUAN ĐẾN LƯỠI

(1) Sát sát trần trần khắp nơi bàn
 Không khảy tay Thiện Tài tham
 Không sinh cũng hiểu thông tiêu tức
 Mưa hoa trước đánh chìm không hót
 (Phù dung).

(Đại) Như như tịch diệt tự vô tình
 Một câu xưa nay vốn hiện thành
 Lưỡi vận rộng dài vốn không gián đoạn
 Tuyết Phong gặp nhau mong về Châu hưởng
 (tự được).

Phật xưa vôi vọi thể rộng dài
 Lưỡi tơ xen nhau sáng sát trần bày
 Cũng biết không phí mẹ sinh lưỡi
 Trên đánh sân quế hoa khéo bày
 (Cổ đức).

RẮN CHẾT SỢ RA CỎ

(2) Mặt trời nóng gió thổi cỏ trong đất
 Chạm độc khí kia lại quay về
 Đất tối bông mở miệng chết
 Trường An y cũ tuyết người đến (Phù dung).

(7) Roi vàng xa chỉ ngọc đường lạnh
 Sợ tướng quân đêm ra quan ải
 Kiếm báu bốn biển trong
 Dựng cờ một phen quét tuyết ngoan si (tự được).
 Rắn chết đánh giết Lộ Sương Nha
 Không roi đáy đây hôi chó thêm
 Đã là khéo gọi phải khéo để
 Chạm độc kia mất vợ nhà (Cổ đức).

GIẢI CHÂM KHÔ CỐT NGÂM

(3) Trong cái chết được sống là phi thường
 Mật dụng lại khác biệt có tăng trưởng
 Nửa đêm đầu lâu ngâm một khúc
 Sông băng phát lửa lại trong mát (Phù dung).

(8) Cung lậu trầm trầm màu đêm đậm
 Đèn tắt lửa hết tuyết tri âm
 Người gõ chuyển vị dây ngọc sáng

*Thạch nữ nằm mộng sương đầy áo (tự đắc).
 (4) Công tề công hóa ý chỉ nào sâu
 Đâu để trọng yếu lại thâm trầm
 Cha con không truyền chân bí quyết
 Giải kim cốt khô làm rỗng ngâm (Cổ đức).*

THIỆT CỬ MÚA TAM ĐÀI

*(6) Không lạc điệu cung thương
 Ai biết hòa một trận
 Bá Nha bỏ chỗ nào
 Khúc đây xưa nay dài.
 (9) Trâu sắt không sừng nằm vách núi
 Roi đi như bay thấy cũng thế
 Phở náo nhiệt người đi khắp không gặp
 Điều hâu mở mắt qua Tân La (tự đắc).
 Càn-thát-bà vương trống như sấm
 Linh sơn hiến nhạc chưa không hồi
 Sóng biển cuộn cuộn động Tu-di
 Nào ngại của sắc múa tam đài (Cổ đức).*

XỬA NAY KHÔNG GIÁN ĐOẠN

(Ngài Hoàng Trí ghi chép lời của chủ gia không thấy có đề cổ kim không gián đoạn, riêng Phù dung có bài tụng đây)

*(5) Một pháp vốn muôn pháp không
 Trong ấy sao được ngộ viên thông
 Toan cho rằng Thiếu Lâm đoạn tiêu đức
 Hoa đào xưa vẫn cười gió xuân.
 (Cổ đức lập đề được bài tụng rõ ràng)*

NĂM CHUYỂN VỊ TRONG HÒM THANH XÀ HỒNG

*Bảo kiếm xiên ngang trời sắp sáng
 Rửa sạch ma Phật ép người lạnh
 Trong hòm thâm ẩn chỗ phát sáng
 Nạp tử luống đem chánh nhãn xem.*

KIM VÀNG ĐI LẠI ĐẾN

*(11) Đại đạo trong sáng đường Trường An
 Qua lại đâu từng có gián đoạn*

*Tối đi sáng đến cơ phong không lộ bày
Ông ấy ban đầu không rơi vào trung biên.*

TẦN CUNG CHIẾU SÁNG LẠNH

*(12) Phòng nham xem vắng lạnh như băng
Khéo được chân phù linh khắp nơi
Chuyển đổi không nương công tịu vị
Hồi đầu lại mất Sở vương thành.*

NGŨ THIÊN NGÂN SÁNG CHÓI

*(13) Ngũ thiên sáng chói riêng vòng ngọc
Một điểm sáng phân minh soi hồ
Rồi bước lại đi dạo biển huyễn
Mười phương sa giới đại tỳ-lô.*

NÚI SÂU ẨN BẠCH NGẠCH

*(14) Bạch Ngạch ẩn sâu khói mù mờ
Trong cái lạ đến cũng tị kinh sợ bấy
Cỏ sâu thẳng xuống không chỗ tìm
Xúc chạm nhẹ nhàng họa đến cửa.*

CƠ PHONG CỦA TÀO ĐỘNG (Phần Dương)

*(15) Lầu gác trắng ngàn nhà
Sông hồ thu muôn dặm
Hoa lư không khác màu
Bạch điệu xuống các bồi.*

(16) TÔNG CHỈ (Cổ đức)

*Tào động xuống môn đỉnh lý sự toàn
Bạch vân nham xuống đâu ngủ yên
Mặc dầu cây khô nở hoa
Chiếu lại đồng hoa không gặp tiền.
Cổ đức phân ba loại công huân (thêm mới)*

MỘT SẮC CHÁNH VỊ

*Không bóng trong cây chim không đậu
Thềm không thăm thăm đến bên đợi
Núi lạnh cỏ hoang đâu từng xanh*

Ngồi ngay vùi vùi mắt đường mê.

MỘT SẮC ĐẠI CÔNG

*Trâu trắng trong tuyết tìm không dấu vết
Công hết siêu nhiên thể chứa mệnh mông
Bóng trắng hoa lơ trời chứa sáng
Linh miêu nhậm vận cất gió xuân.*

MỘT SẮC THỜI NAY

*Đầu lâu thức hết chó nhiều điều
Miệng chó vừa mở rơi hai ba
Trong ánh sáng hằng ngày phải tiến gấp
Núi xanh chỉ ở trong mây trắng.*

BÀI TỤNG CỦA HOÀNG TRÍ MƯỢN BỐN ĐIỀU

* Mượn công nói rõ vị

*(17) Cây Tần gió chửa dưng đêm chửa sáng
Nước trời trong xanh cùng thu sáng
Thuyền không phạm bờ đông tây
Phải tin cây sào người dùng ý tốt.*

* Mượn vị rõ công

*(18) Sáu hộ thông suốt đường không mê
Trong bóng thái dương không đương cơ
Tung hoành khéo mở vô tư hóa
Chính xác đi từ đường chim trở về.*

VAY MƯỢN KHÔNG VAY MƯỢN

*(19) Biết tận ngọt đắng trăm đầu cỏ
Mũi không dây cột cuộc sống an nhàn
Không biết có lại thành biết có
Mới tin Nam Tuyền kêu làm trâu.*

TOÀN SIÊU VIỆT KHÔNG VAY MƯỢN

*(20) Sương nặng gió im cảnh tịch liêu
Ngọc quan kim tỏa tay lười gõ
Tùng lạnh đêm hết không tiếng kêu
Hạc già đời nghỉ ở không trăng.*

MÔN ĐÌNH CỦA TÀO ĐỘNG

Tông Tào Động, gia phong cận kề ngôn hạnh tương ứng, tùy cơ lợi vật, đến nói tiếp người, xem chỗ họ đến, bỗng có thiên trung nhận chánh, bỗng đồng bỗng dị, chỉ bày các việc dùng năm vị thiên chánh, năm vị công huân của bốn tân chủ, năm vị quân thần, năm vị Vương tử, nội ngoại thiệu. Năm vị thiên chánh, chánh trung thiên, là thể khởi dụng. Thiên trung chánh, là dụng quy về thể. Kiêm trung chí, là thể dụng đều đến. Kiêm trung đáo, thể dụng đều dứt.

Tứ tân chủ, không đồng với ngài Lâm Tế. Chủ trong tân, thể trong dụng. Tân trong tân, dụng trong dụng, trên đầu để trán. Chủ trong chủ, vật và ta đều vong, nhân pháp đều hết, không liên quan đến chánh thiên.

Năm vị công huân, là nói rõ tham học công vị cho đến phi công vị.

Năm vị quân thần, là nói rõ hữu vi vô vi.

Năm vị Vương tử, là nói rõ nội thiệu vốn tự viên thành. Ngoại thiệu có chung có thủy. Đại khái gia phong của Tào Động chẳng qua là thể dụng, thiên chánh, tân chủ, để rõ một đường từ trước, phải thấy Tào động như thế, Phật tử chưa sinh ngoài kiếp không, chánh thiên không rơi vào cơ có không.

YẾU QUYẾT (Sơn Đường)

Một phái tân phong hà ngọc phân dòng, mới nhờ qua nước gặp khe, khéo thấy vô tình thuyết pháp. Ngày nay không chạm, dang tay thông huyền, nêu bày năm vị chánh thiên, phân ba món tham lậu, đêm sáng ngoài rèm, thần thối vị do triều quân, trước đài gương xưa, ông chuyển thân mà đến cha tuyết phủ muôn năm cánh từng, nửa đêm đang sáng, mây ngăn một dải núi cao, trời sáng không lộ bày, nẻo đường dày đặc, vực trí hố sâu, lặng chiếu kiếp không về trước, lặng yên một bình gió trắng, ngồi thấu trước Phật Oai Âm Vương, lặng trong đây mắt khói sáng, không hoa nở trên mầm cành, không phượng múa trên đầu bóng cây, mây tơ không treo, trong ấy hai khóa kim vàng (320), thêu vẽ trong tung hoành cho tối xâu chuỗi ngọc, đều khởi minh xương, giao phong chỗ biết có thiên nhiên, đều mang bỗng đến trên cây khô, ai có thể làm chủ không cần chánh vị, nào thủ đại công, đến hết thời nay, đâu để tôn quý, cắt đứt lưới chấp tình trần, nắm mở khóa vàng huyền quang, khéo hiệp đầy đủ, rõ ràng trong giống xen dấu vết, bình thường lòng thường thật, rõ ràng ẩn thân trong tro, co duỗi không rơi vào công huân, qua lại

không biến đổi, muốn để mầm khác sum sê, quý ở sâu vốn gốc tốt, nếu không phải củi đá đã nhân, sao thấy Tân Phong khúc tử (củi đá đã nhân là hiệu riêng của Phù Sơn Viên Giám).

BÀI TỤNG CƯƠNG TÔNG CỦA CỔ ĐỨC

*Khói mây che đường ai có thể tìm,
Gà đen đi mưa xông dương diệm,
Cầu vồng đỏ xuyên lầu cười hòa,
Ách đúng là ngay là tiếng nói cười.*

Kinh dịch nói tiếng sáng sặc, cầu vồng đỏ xuyên lầu hòa theo tiếng cười, đây là trong không ngôn ngữ có ngôn ngữ, nhiều người làm ách của âm ách là sai, đậm rộng hoa lư ẩn trong tuyết, thuyền dạo chơi dừng chỗ sâu thả dây câu cá, ngay cửa buồn rầu không soi gương thả tóc xiên dưới mây núi xanh.

TAM-MUỘI BẢO KÍNH

*Pháp như thế,
Phật tổ thâm trao,
Nay ông được đó,
Nên khéo giữ gìn,
Như chén bạc đựng tuyết,
Trăng sáng che cò,
Loại đó chẳng đồng,
Lẫn thì biết chỗ,
Ý không ở lời,
Cơ đến cũng đến,
Động thành hang ổ,
Sai rơi đoái giữ,
Xúc chạm đều sai,
Như đồng lửa lớn,
Chỉ bày màu vẽ,
Tức thuộc nhiễm ô,
Nửa đêm sáng tỏ,
Trời sáng chẳng bày,
Vì vật làm phép,
Dùng nhỏ các khổ,
Tuy chẳng hữu vi,
Chẳng phải không nói,*

Như đến gương báu,
Hình bóng thấy nhau,
Ông chẳng phải y,
Y chính là ông, Như
trẻ trong nôi, Năm
tướng đầy đủ,
Chẳng đi chẳng lại,
Không dậy không đứng,
Tu oa! tu oa!
Câu có câu không,
Trợn chẳng được vật,
Vì lời chưa rõ,
Lại lừa sáu hào,
Thiên chánh xoay vần,
Chồng chất thành ba,
Biến hết thành năm,
Đến như vị cô tri,
Như chày Kim cang,
Chánh trung khéo gộp,
Gỗ xướng đồng củ,
Thông tông thông độ,
Gộp hẹp gộp rộng,
Yên lặng thì tốt,
Chẳng nên phạm nghịch,
Thiên chánh hồi hổ,
Không thuộc mê ngộ,
Thời tiết nhân duyên,
Lặng lẽ rành rõ,
Nhỏ vào chẳng hở,
Dứt hết phương sở,
Sai không mảy may,
Chẳng hợp luật lẽ,
Nay có đốn tiệm,
Duyên lập tông thú,
Tông thú phân minh,
Tức là quy cũ,
Tông thông thú cực,
Chân thường lưu chú,

Ngoài yên trong loạn, Cột ngựa đẹp
chuột, Tiên thánh thương họ, Vì làm
đàn độ,
Tùy kia điên đảo, Lấy đen thành trắng,
Tưởng điên đảo diệt, Để tâm tự hứa,
Hợp dấu vết xưa, Xin xem trước xưa,
Phật đạo đã thành, Mời kiếp quán
cây, Như hang của cọp, Như trạm của
ngựa, Do có thấp kém, Bàn báu xe
quỷ,
Do có sợ hãi,
Mèo nhà bò trắng, Nghĩ do sức kéo,
Trăm bước bắn trúng, Tên nhọn sắp
chạm, Sức khéo làm gì, Người gõ vừa
ca,
Ghi đá đứng múa, Tình chẳng thức đến,
Đâu cho suy nghĩ, Thần phụng nơi vua,
Con thuận nơi cha, Không thuận bất
hiếu,
Không phụng chẳng phụ, Làm thâm kín
dụng,
Như ngu như dại, Chỉ hay tiếp nối,
Gọi chủ trong chủ.